

Thứ tư, ngày 7 tháng 3 năm 2018

Vietnam Daily Review

Phân hóa

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 8/3/2018		•	
Tuần 5/3-9/3/2018		•	
Tháng 3/2018		•	

Điểm nhấn

- Các chỉ số chỉ duy trì sắc xanh trong những phút đầu và nhanh chóng chịu áp lực chốt lời. Lực bán càng mạnh về cuối phiên khiến thị trường giao dịch giằng co.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+2.18 điểm), ROS (+0.69 điểm), MSN (+0.38 điểm), HNG (+0.14 điểm) và SAB (+0.12 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-2.11 điểm), PLX (-1.56 điểm), HPG (-1.56 điểm), GAS (-1.54 điểm) và CTG (-1.09 điểm).
- Nhóm Penny đồng loạt tăng trần. Các cổ phiếu Cao su cũng có phiên tăng tích cực. Tuy nhiên không thể áp đảo được lực bán chốt lời ở các nhóm cổ phiếu còn lại.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 6,187 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 23.38 điểm. Trạng thái thị trường tiêu cực với 143 mã tăng và 149 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 8.03 điểm, đóng cửa tại 1,112.26 điểm. Cùng với đó, HNX-Index giảm 1.73 điểm xuống 125.6 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua 84.49 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã DXG (53.8 tỷ), VIC (52.1 tỷ) và VRE (46.0 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 29.14 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường tiếp tục có phiên rung lắc mạnh sau phiên hồi phục. Nhóm Bluechip phân hóa mạnh khi chỉ còn một số mã tăng điểm duy trì lực đỡ như VNM, SAB, VIC. Dòng tiền đổ vào nhóm penny giúp nhóm này đồng loạt tăng trần. BSC nhận định, thị trường đang trong giai đoạn phân hóa và chưa có xu hướng phục hồi rõ rệt. Bên cạnh đó, phiên giao dịch ngày mai 8/3, hiệp định CPTPP dự kiến sẽ chính thức được ký kết tại Chi-lê, tuy nhiên, hiệu ứng thông tin sẽ chỉ tác động nhỏ tới tâm lý thị trường. Giao dịch nhiều khả năng sẽ tiếp tục giằng co. Nhà đầu tư tiếp tục theo dõi và chờ đợi những thông tin từ cuộc họp ĐHCĐ của các doanh nghiệp sắp tới.

Phân tích kỹ thuật: PHR_Tăng giá kéo dài

(Vui lòng tải và xem [trang 2 báo cáo](#))(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4 báo cáo](#))

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1112.26**Giá trị: 6187.3 tỷ **-8.03 (-0.72%)**

Khối ngoại (ròng): 84.49 tỷ

HNX-INDEX **125.60**Giá trị: 1034.28 tỷ **-1.73 (-1.36%)**

Khối ngoại (ròng): -29.14 tỷ

UPCOM-INDEX **60.47**Giá trị: 789.5 tỷ **-0.54 (-0.89%)**

Khối ngoại (ròng): -45.43 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	61.9	-1.13%
Giá vàng	1,333	-0.11%
Tỷ giá USD/VND	22,765	0.02%
Tỷ giá EUR/VND	28,244	0.17%
Tỷ giá JPY/VND	21,548	0.50%
LS liên NH 1 tháng	2.0%	-
LS TPCP 5 năm	3.0%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
DXG	53.77	HPG	54.50
VIC	52.06	VNM	46.90
VRE	45.97	VCB	29.30
HSG	36.80	HDB	18.60
VND	25.85	GEX	16.38

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

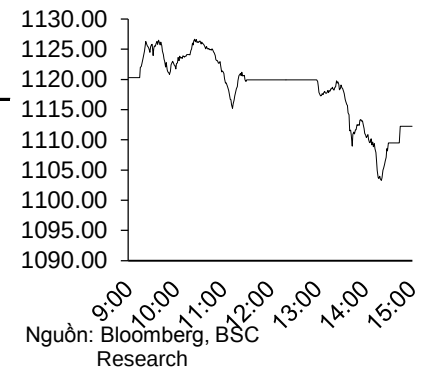
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
PHR	0.8	50.5	45	54	MUA	Tăng giá kéo dài
ACB	10.1	45.2	37	48	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
FMC	0.7	29.8	24	32	MUA	Tăng giá kéo dài
GMD	3.1	42.8	42	45	BÁN	Tín hiệu BÁN cùng Thanh khoản giảm
VRE	6.9	54.6	51	57	NGỪNG MUA	Tăng giá trung hạn
VIC	6.7	98.6	75	101	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
AAA	1.9	27.8	26	30	BÁN	Giảm giá kéo dài
BID	3.4	37.5	35	40	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
KDH	0.5	36.0	30	38	MUA	Tăng giá kéo dài
PNJ	2.3	170.5	139	173	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài

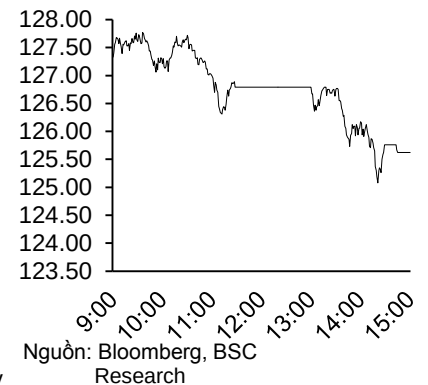
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

Mã chứng khoán: PHR_Tăng giá kéo dài

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng giá dài hạn
- Chỉ báo MACD: tăng và phân kỳ bên trên đường tín hiệu
- Chỉ báo RSI: tăng
- Chỉ báo MFI: tăng

Nhận định: PHR đang trong xu hướng tăng giá dài hạn. Chỉ báo MACD tăng và phân kỳ bên trên đường tín hiệu, cho thấy xu hướng tăng giá tiếp tục của cổ phiếu. Chỉ báo RSI tăng chưa vào vùng quá mua, thể hiện động lực tăng giá cổ phiếu mạnh. Chỉ báo MFI tăng mạnh, xác nhận đà tăng giá cổ phiếu. PHR sẽ tiếp tục tăng trong các phiên tới.

Khuyến nghị: Mức giá mua: 48,000 – 50,500. Giá mục tiêu: 56,000. Cắt lỗ: 44,900

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1803	1087.0	-2.1%	8.0%
VN30F1804	1093.0	-2.0%	-19.8%
VN30F1806	1107.0	-1.5%	-34.2%
VN30F1809	1125.1	-2.6%	-14.8%

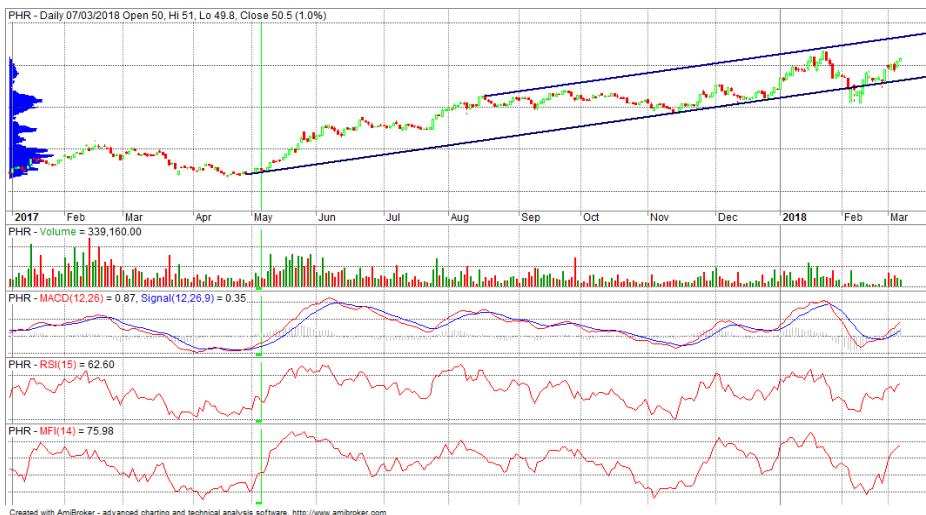
Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	206	2.0	2.0
ROS	139	3.0	0.9
MSN	91	1.0	0.7
SSI	38	1.1	0.3
HSG	25	1.2	0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
BVH	79	-4.9	-0.6
HPG	61	-4.4	-5.1
PLX	83	-3.8	-0.8
DHG	97	-3.3	-0.3
MBB	33	-2.9	-2.0



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	FPT	29/09/2017	48.75	62.20	27.6%	46.2	55.0
2	REE	30/10/2017	34.45	37.50	8.9%	32.0	45.0
3	VIC	2/5/2018	81.10	98.60	21.6%	80.0	103.0
4	SCR	23/2/2018	12.15	12.15	0.0%	11.0	15.0
5	CIA	27/2/2018	56.20	56.70	0.9%	53.0	63.0
6	HBC	3/5/2018	42.80	42.75	-0.1%	37.0	47.9
Trung bình					9.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	33.00	139.1%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	61.10	139.9%	36.4	44.9
3	CSV	24/7/2017	33.1	42.30	27.8%	30.5	39.0
4	SBA	31/07/2017	16.0	15.85	-0.9%	14.2	19.0
5	HCM	18/09/2017	41.9	74.60	78.0%	38.0	48.0
6	PDR	2/3/2018	37.4	38.45	2.9%	34.0	45.0
Trung bình					64.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	19.0	70.7%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	34.4	15.8%	27.6	34.2
3	MWG	7/8/2017	106.5	114.1	7.1%	99.0	127.0
4	ACB	2/2/2018	41.5	45.2	8.9%	38.3	47.0
Trung bình					25.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	114.1	-2.5%	0.7	1,623	3.1	7,166	15.9	6.1	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	170.5	-0.9%	0.8	812	2.3	7,061	24.1	6.8	49.0%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	78.9	-4.9%	1.5	2,365	1.7	2,246	35.1	3.8	25.1%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	39.5	-4.8%	0.7	387	3.9	2,114	18.7	1.3	43.9%	9.3%
VIC	Bất động sản	98.6	0.1%	1.3	11,457	6.7	2,373	41.6	7.8	10.4%	15.8%
VRE	Bất động sản	54.6	-0.5%	1.2	4,573	6.9	1,061	51.5	4.0	32.0%	9.0%
NVL	Bất động sản	79.2	0.1%	0.4	2,277	5.3	3,318	23.9	4.1	5.7%	18.7%
REE	Bất động sản	37.5	-1.6%	1.0	512	1.2	4,441	8.4	1.4	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	36.6	-1.1%	1.1	488	6.3	2,494	14.7	2.9	40.0%	21.3%
SSI	Chứng khoán	38.2	1.1%	1.3	841	14.6	2,372	16.1	2.2	52.4%	14.9%
VCI	Chứng khoán	90.1	0.0%	0.6	476	0.2	5,527	16.3	7.8	39.6%	31.9%
HCM	Chứng khoán	74.6	-4.4%	1.0	426	1.8	4,280	17.4	3.7	58.7%	17.8%
FPT	Công nghệ	62.2	-1.7%	0.9	1,455	5.5	5,128	12.1	2.9	49.0%	27.9%
FOX	Công nghệ	73.7	3.8%	0.2	489	0.0	5,429	13.6	3.7	0.2%	29.4%
GAS	Dầu khí	114.8	-1.9%	1.6	9,679	3.6	4,916	23.4	5.3	3.4%	23.8%
PLX	Dầu khí	83.3	-3.8%	1.4	4,252	3.1	3,012	27.7	4.7	12.1%	17.2%
PVS	Dầu khí	24.4	-2.4%	1.9	480	4.4	1,793	13.6	1.0	15.8%	7.6%
PVD	Dầu khí	22.3	1.4%	1.8	376	2.2	0	482.8	0.6	23.7%	0.2%
DHG	Dược	96.5	-3.3%	0.4	556	1.0	4,366	22.1	4.6	47.1%	20.4%
TRA	Dược	113.0	1.2%	0.0	206	0.0	5,811	19.4	4.5	48.9%	24.6%
DPM	Hóa chất	22.8	0.0%	0.9	393	1.0	1,532	14.9	1.1	22.6%	8.7%
DCM	Hóa chất	13.4	1.5%	0.5	313	1.6	1,077	12.4	1.2	3.4%	9.6%
VCB	Ngân hàng	69.6	-2.2%	1.5	11,031	7.0	2,525	27.6	4.6	20.8%	17.8%
BID	Ngân hàng	37.5	-0.4%	1.3	5,648	3.4	2,019	18.6	2.9	2.7%	13.0%
CTG	Ngân hàng	31.5	-2.5%	1.5	5,167	12.3	1,996	15.8	1.9	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	62.0	0.3%	0.8	4,090	14.0	4,564	13.6	3.1	23.5%	26.9%
MBB	Ngân hàng	33.0	-2.9%	1.0	2,639	12.0	1,404	23.5	2.1	20.0%	9.4%
ACB	Ngân hàng	45.2	-1.5%	0.8	1,963	10.1	2,148	21.0	2.8	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	86.8	-0.3%	0.9	313	1.5	5,757	15.1	2.9	43.2%	18.3%
NTP	Nhựa	66.4	-0.9%	0.4	261	0.0	5,519	12.0	2.8	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	28.4	-1.7%	1.0	900	0.1	153	185.6	1.8	2.1%	1.0%
HPG	Thép	61.1	-4.4%	0.9	4,083	18.3	5,540	11.0	2.9	39.8%	30.8%
HSG	Thép	24.9	1.2%	1.0	384	3.2	3,523	7.1	1.7	26.5%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	206.1	2.0%	0.7	13,176	18.1	6,356	32.4	12.8	59.6%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	221.0	0.2%	0.9	6,243	0.8	7,350	30.1	10.3	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	91.4	1.0%	1.1	4,218	4.6	2,795	32.7	6.5	33.4%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	17.9	-0.6%	1.1	439	2.9	1,245	14.4	1.4	9.4%	7.6%
ACV	Vận tải	97.5	-1.4%	0.8	9,351	0.3	2,208	44.2	8.7	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	207.5	-1.1%	0.8	4,126	4.2	6,233	33.3	19.3	26.4%	68.7%
HAV	Vận tải	52.9	-5.4%	1.8	2,861	3.4	1,938	27.3	3.9	9.1%	14.6%
GMD	Vận tải	42.8	-1.6%	0.8	544	3.1	1,946	22.0	2.0	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	19.0	1.9%	1.0	235	1.0	1,500	12.6	1.5	32.2%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	228.0	1.1%	0.8	804	0.4	13,660	16.7	7.6	2.5%	58.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	23.1	-0.9%	0.9	456	1.0	1,779	13.0	1.6	36.2%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	14.9	1.4%	0.7	250	0.1	1,238	12.0	1.1	7.1%	10.0%
CTD	Xây dựng	178.0	-1.7%	0.2	614	1.5	20,436	8.7	1.9	44.7%	23.2%
VCG	Xây dựng	24.3	-4.3%	1.6	473	2.5	3,197	7.6	1.7	9.6%	23.0%
CII	Xây dựng	34.5	0.0%	0.6	374	0.8	6,012	5.7	1.7	67.7%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	206.10	2.03	2.18	1.98MLN
ROS	139.00	2.96	0.69	823240.00
MSN	91.40	0.99	0.38	1.14MLN
HNG	7.45	6.89	0.14	1.84MLN
SAB	221.00	0.23	0.12	84500.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	69.60	-2.25	-2.11	2.28MLN
PLX	83.30	-3.81	-1.56	833790.00
HPG	61.10	-4.38	-1.56	6.71MLN
GAS	114.80	-1.88	-1.54	718330.00
CTG	31.50	-2.48	-1.09	8.74MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HOT	13.80	6.98	0.00	10.00
AMD	5.22	6.97	0.02	3.36MLN
FLC	5.99	6.96	0.10	24.37MLN
FIT	6.31	6.95	0.04	1.50MLN
TSC	2.62	6.94	0.01	1.33MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
RIC	7.44	-7.00	-0.01	400
APC	71.80	-6.99	-0.02	287490
AGF	6.59	-6.92	-0.01	16640
NAV	5.59	-6.83	0.00	50
VID	10.25	-6.82	-0.01	222770

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCS	228.00	1.11	0.05	44300
VC3	19.20	8.47	0.04	336500
KLF	2.50	8.70	0.04	5.39MLN
MBS	16.00	6.67	0.03	973300
NVB	8.30	1.22	0.03	186200

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	45.20	-1.53	-0.59	5.02MLN
SHB	12.20	-3.94	-0.56	21.04MLN
PVS	24.40	-2.40	-0.15	4.04MLN
VCG	24.30	-4.33	-0.13	2.30MLN
PVI	39.50	-4.82	-0.08	2.21MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

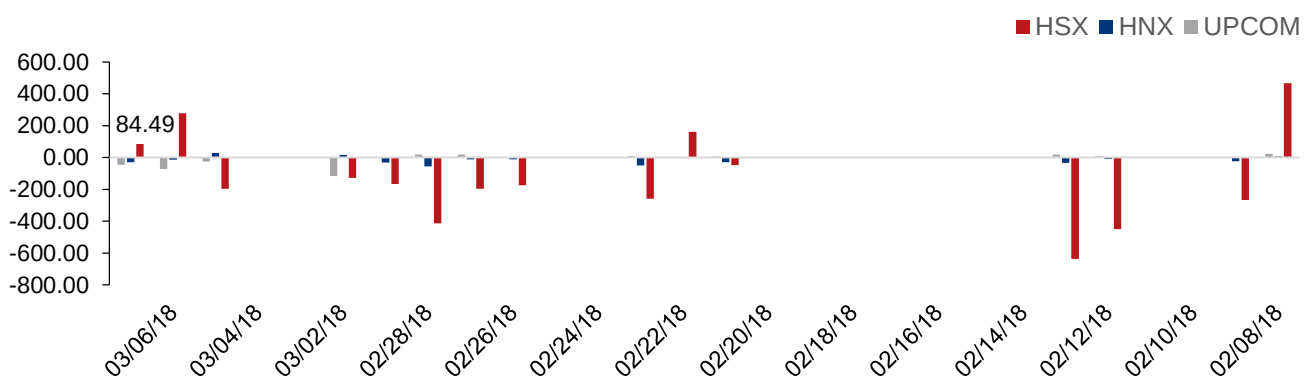
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ARM	46.70	9.88	0.00	1500
L61	16.70	9.87	0.01	67400
CAG	31.40	9.79	0.01	100
MST	3.40	9.68	0.01	414500
VXB	11.40	9.62	0.00	700

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CMS	3.60	-10.00	-0.01	27200
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	36.6	2,494	14.7	2.9	Click	
2	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	15.3	2,801	5.5	1.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Nắm giữ	12/8/2017	13.1	14.5	14.3	669	21.3	1.2	Click	
4	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	42.3	5,447	7.8	2.7	Click	
5	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	62.2	5,128	12.1	2.9	Click	
6	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	69.6	2,525	27.6	4.6	Click	
7	PVS	Xây lắp	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	24.4	1,793	13.6	1.0	Click	
8	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	33.0	1,404	23.5	2.1	Click	
9	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	178.0	20,436	8.7	1.9	Click	
10	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	7.0	868	8.1	0.5	Click	
11	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	135.9	18,611	7.3	2.4	Click	
12	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	170.5	7,061	24.1	6.8	Click	
13	NT2	Điện	Mua	16/10/2017	29.2	31.0	31.1	2,762	11.3	1.8	Click	
14	NTP	Nhựa	Mua	19/10/2017	73.0	83.9	66.4	5,519	12.0	2.8	Click	
15	PVT	Vận tải	Mua	17/10/2017	14.5	19.0	19.0	1,500	12.6	1.5	Click	
16	PPC	Điện	Mua	13/10/2017	20.9	24.1	19.0	5,165	3.7	1.1	Click	
17	VGC	Vật liệu xây dựng	Mua	14/9/2017	19.5	21.0	23.1	1,779	13.0	1.6	Click	
18	CMG	Công nghệ	Mua	24/8/2017	16.3	20.4	25.3	2,481	10.2	1.8	Click	
19	PHR	Cao su	Nắm giữ	14/8/2017	41.7	45.9	50.5	4,122	12.3	1.7	Click	
20	REE	Xây lắp	Mua	3/8/2017	38.2	43.4	37.5	4,441	8.4	1.4	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

